

GIAI BOI VO DICH QUOC GIA NAM 2019 - 20/09/2019 to 25/09/2019

Results - CHIEU NGAY 5

Event 529 Women 50 LC Meter Backstroke

KLQG: 29.26 # 8/2013 Nguyen T Anh Vien

Quan Doi

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
A - Final					
1 Pham Thi, Van	14	Thanh Hoa	31.96	30.90	
2 Hoang Thi, Trang	18	Thanh Hoa	31.84	31.04	
3 Le Thi, Loan	19	Quan Doi	31.99	31.51	
4 Le Thi, Thanh Van	15	Hai Duong	32.29	31.98	
5 Lam My, Ngan	14	TP Ho Chi Minh	34.04	32.72	
6 Dang Hoang, Bao Tien	16	TP Ho Chi Minh	33.55	33.42	
7 Nguyen T My, Xuyen	13	Quan Doi	34.05	33.46	
8 Trinh Man, Nghi	14	TT Tdtt Quan 1	33.72	33.50	

Event 530 Men 200 LC Meter Freestyle

KLQG: 1:48.07 # 8/2017 Hoang Quy Phuoc

Da Nang

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
A - Final					
1 Hoang Quy, Phuoc	26	Da Nang	1:58.56	1:50.88	
2 Bui Huu, Hieu	15	Can Tho	1:58.87	1:54.57	
3 Vo Minh, Khang	17	Long An	1:57.61	1:54.94	
4 Vo Du, Truong	17	Quan Doi	2:01.44	1:57.06	
5 Nguyen Minh, Hien	17	TP Ho Chi Minh	2:00.69	1:57.34	
6 Nguyen Van, An	15	Hai Duong	2:00.95	1:59.36	
7 Truong Viet, Vu	15	TP Ho Chi Minh	1:59.72	1:59.45	
8 Ta Minh, Hieu	14	Hai Phong	2:02.88	2:02.80	

Event 531 Women 200 LC Meter Freestyle

KLQG: 1:58.82 # 6/2016 Nguyen T Anh Vien

Quan Doi

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
A - Final					
1 Do Ngoc, Que Tran	15	Long An	2:13.70	2:04.70	
2 Le T, My Thao	23	Binh Phuoc	2:18.75	2:05.20	
3 Nguyen Hoang, Dung	16	Ben Tre	2:16.24	2:08.82	
4 Tran T, Hong Cam	18	Long An	2:18.62	2:10.82	
5 Pham Thi, Van	14	Thanh Hoa	2:16.50	2:12.56	
6 Trinh Man, Nghi	14	TT Tdtt Quan 1	2:15.71	2:15.48	
7 Pham T, Hong Gam	14	An Giang	2:19.11	2:19.97	
--- Nguyen T Bich, Ngoc	15	Quan Doi	2:14.66	DNF	
Swimmer did not finish					

Event 532 Men 200 LC Meter IM

KLQG: 2:03.39 # 8/2017 Le nguyen Paul

An Giang

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
A - Final					
1 Tran Duy, Khoi	22	TP Ho Chi Minh	2:18.61	2:06.48	
2 Vo Tri, Trung	15	An Giang	2:17.21	2:08.29	
3 Cao Van, Dung	16	Ha Noi	2:18.65	2:08.76	
4 Ho Nguyen Duy, Khoa	14	Quan Doi	2:19.43	2:10.75	
5 Tran Dinh, Thanh	19	Da Nang	2:17.29	2:13.11	
6 Nguyen, Nam	15	TP Ho Chi Minh	2:23.62	2:15.07	
7 Nguyen Van, Hai	16	Ha Noi	2:19.64	2:18.41	
8 Ta Minh, Hieu	14	Hai Phong	2:25.58	2:23.71	

GIAI BOI VO DICH QUOC GIA NAM 2019 - 20/09/2019 to 25/09/2019

Results - CHIEU NGAY 5

Event 533 Women 400 LC Meter IM

KLQG: 4:36.85 # 8/2016

Nguyen T Anh Vien

Quan Doi

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
A - Final					
1	Le T, My Thao	23 Binh Phuoc	5:30.54	5:00.13	
2	Mai Thi, Linh	19 Quang Binh	5:26.87	5:02.48	
3	Dang Ai, My	13 An Giang	5:16.13	5:03.67	
4	Nguyen T, Nhat Lam	16 Vinh Long	5:20.92	5:10.23	
5	Le Thi, Thanh Van	15 Hai Duong	5:31.88	5:22.77	
6	Do Ngoc Hoang, Lam	11 Quan Doi	5:32.10	5:31.64	
---	Chloe Anh, Burkill	14 TP Ho Chi Minh	5:16.09	DNF	
	Swimmer did not finish - Misc				
---	Nguyen Ngoc Phuong, Vy	14 TP Ho Chi Minh	5:23.17	DNF	
	Swimmer did not finish - Misc				

Event 534 Men 800 LC Meter Freestyle Relay

KLQG: 7:25.32 # 8/2017

Phuoc, Truyen, Hoang, Tri

Doi Tuyen

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1	Da Nang	A	NT	7:44.56
	1) Ngo Van, Phap 17	2) Nguyen Quoc Khai, Hoan 16	3) Hoang Phan Nhat, Linh 18	4) Hoang Quy, Phuoc 26
2	Quan Doi	A	NT	7:55.09
	1) Truong The, Anh 20	2) Nguyen Nhat, Duc 17	3) Vo Du, Truong 17	4) Ho Nguyen Duy, Khoa 14
3	TP Ho Chi Minh	A	NT	7:56.81
	1) Nguyen Minh, Hien 17	2) Truong Viet, Vu 15	3) Bui Phuc Dang, Quang 15	4) Tran Duy, Khoi 22
4	An Giang	A	NT	8:30.83
	1) Ngo Phuoc, Tan 18	2) Le Trong, Phuc 14	3) Do Van, Triet 14	4) Vo Tri, Trung 15

Event 535 Women 800 LC Meter Freestyle Relay

KLQG: 8:34.50 # 06/12/2018

TP Ho Chi Minh

HCM

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
N Le Hoang Bao, P Nguyen D, T Tran Ngoc, P Vu T				
1	Long An	A	NT	8:47.49
	1) Le Thi, Thien Kim 20	2) Tran T, Hong Cam 18	3) Tran T, Hong Gam 14	4) Do Ngoc, Que Tran 15
2	Quan Doi	A	NT	8:56.41
	1) Nguyen T Dieu, Linh 22	2) Le Thi, Loan 19	3) Thach T Thao, Suong 14	4) Nguyen T Bich, Ngoc 15
3	TP Ho Chi Minh	A	NT	8:58.86
	1) Chloe Anh, Burkill 14	2) Nguyen Ngoc Phuong, Vy 14	3) Lam My, Ngan 14	4) Nguyen Vy, Vy Anh 15
4	Da Nang	A	NT	9:28.80
	1) Ton Nu My, Ngoc 16	2) Le T Nhu, Quynh 15	3) Nguyen Thi, Giang 14	4) Ngo Thi, Hien 18